

上星期

shàngxīngqī - last week

下星期

xiàxīngqī - next week

周

zhōu - weekend

周末

zhōumò - weekend

星期

xīng qī - week

星期一

xīng qī yī - Monday

星期三

xīng qī sān - Wednesday

星期二

xīng qī èr - Tuesday

星期五

xīng qī wǔ - Friday

星期六

xīng qī liù - Saturday

星期四

xīng qī sì - Thursday

星期天

xīng qī tiān - Sunday

礼拜

lǐbài - week

零

líng - zero